

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ H sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 418/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Lê Đông H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ngân hàng C;

Trụ sở: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận H, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C.

+ Quỹ H

Địa chỉ: Số 2 Lê Lợi, phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thanh T - Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh T - Trưởng Nhóm tín dụng, điểm giao dịch Gò Công Tây, Tân Phú Đông.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 và 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu V và ông Lê Đông H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Lê Đông H thống nhất

thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Ngọc Á, sinh ngày 28/7/1988; Lê Ngọc T, sinh ngày 15/01/1990 và Lê Thị Như B, sinh ngày 02/02/2003 đều đã trưởng thành, lao động được nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung:

+ Ông Lê Đông H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền 30.250.890 đồng (trong đó gốc là 30.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 19/02/2021 là 250.890 đồng).

Kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2021, ông Lê Đông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

+ Bà Nguyễn Thị Thu V có nghĩa vụ trả hết nợ cho Quỹ H nếu sau này Quỹ H có yêu cầu.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Thu V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.687.500 đồng theo biên lai số 0017021 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên bà V được hoàn lại số tiền 1.537.500 đồng.

+ Ông Lê Đông H phải nộp 378.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng C không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu H sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Phú